

Số: 484 /2017/QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 15 tháng 02 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Phân công, phân cấp, ủy quyền kiểm tra công tác
nghiệm thu công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/05/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại văn bản số 48/SXD-QLCL ngày 06/01/2017 về việc phân công, phân cấp, ủy quyền kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công cho Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra công tác nghiệm thu các công trình xây dựng sau đây:

1. Sở Xây dựng: Kiểm tra công tác nghiệm thu các công trình xây dựng quy định tại Điểm a, Khoản 4, Điều 51, Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng (viết tắt là Nghị định số 46/2015/NĐ-CP) thuộc đối tượng các công trình phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định tại Khoản 1, Điều 32, Nghị định số 46/2015/NĐ-CP; trừ các công trình quy định tại Điểm a, b, Khoản 2, Điều 32, Nghị định số 46/2015/NĐ-CP và các công trình quy định tại Điều 2, Điều 3 Quyết định này.

2. Sở Giao thông vận tải: Kiểm tra công tác nghiệm thu các công trình xây dựng quy định tại Điểm b, Khoản 4, Điều 51, Nghị định 46/2015/NĐ-CP thuộc đối tượng các công trình phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra

công tác nghiệm thu theo quy định tại Khoản 1, Điều 32, Nghị định số 46/2015/NĐ-CP; trừ các công trình quy định tại Điểm a, b, Khoản 2, Điều 32, Nghị định số 46/2015/NĐ-CP và các công trình quy định tại Điều 2, Điều 3 Quyết định này.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Kiểm tra công tác nghiệm thu các công trình xây dựng được quy định tại Điểm c, Khoản 4, Điều 51, Nghị định 46/2015/NĐ-CP thuộc đối tượng các công trình phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định tại Khoản 1, Điều 32, Nghị định số 46/2015/NĐ-CP; trừ các công trình quy định tại Điểm a, b, Khoản 2, Điều 32, Nghị định số 46/2015/NĐ-CP và các công trình quy định tại Điều 2, Điều 3 Quyết định này.

4. Sở Công Thương: Kiểm tra công tác nghiệm thu các công trình xây dựng quy định tại Điểm d, Khoản 4, Điều 51, Nghị định 46/2015/NĐ-CP thuộc đối tượng các công trình phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định tại Khoản 1, Điều 32, Nghị định số 46/2015/NĐ-CP; trừ các công trình quy định tại Điểm a, b, Khoản 2, Điều 32, Nghị định số 46/2015/NĐ-CP và các công trình quy định tại Điều 3 Quyết định này.

Điều 2. Phân cấp cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố kiểm tra công tác nghiệm thu các công trình xây dựng trong phạm vi địa giới hành chính của các huyện, thị xã, thành phố, trừ các công trình quy định tại Điều 3 Quyết định này, bao gồm:

1. Công trình dân dụng:

a) Công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước cấp III, cấp IV và công trình sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách cấp III có quy mô kết cấu: Diện tích sàn $\leq 500m^2$ hoặc số tầng ≤ 3 tầng hoặc chiều dài nhịp kết cấu lớn nhất $\leq 12m$;

b) Công trình sử dụng các nguồn vốn khác cấp III, cấp IV có ảnh hưởng lớn đến an toàn cộng đồng hoặc ảnh hưởng lớn đến môi trường theo quy định tại Điểm c, d, Khoản 1, Điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP.

2. Công trình hạ tầng kỹ thuật: Cấp III, cấp IV có thiết kế 01 bước thuộc đối tượng các công trình phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định tại Khoản 1, Điều 32, Nghị định số 46/2015/NĐ-CP.

3. Công trình giao thông:

a) Công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước: Công trình cấp III, cấp IV có thiết kế 01 bước và công trình cấp IV có thiết kế 02 bước có quy mô đường giao thông nông thôn cấp B, C, D theo TCVN 10380:2014 đường GTNT - Yêu cầu thiết kế.

b) Công trình sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách cấp III, có thiết kế 01 bước.

c) Công trình sử dụng các nguồn vốn khác: Cấp III, cấp IV có thiết kế 01

bước hoặc 02 bước có ảnh hưởng lớn đến an toàn cộng đồng hoặc ảnh hưởng lớn đến môi trường theo quy định tại Điểm c, d, Khoản 1, Điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP; trừ công trình cầu đường bộ có kết cấu nhịp >25m và chiều cao trụ $\geq 6m$ và cầu vượt dành cho người đi bộ, xe đạp, cầu treo dân sinh có kết cấu nhịp lớn nhất $\geq 25m$ và chiều cao trụ hoặc độ cao tính từ đáy kết cấu dầm cầu tới mặt đất hoặc mặt nước bên dưới $\geq 15m$.

4. Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp III, cấp IV thuộc đối tượng các công trình phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định tại Khoản 1, Điều 32, Nghị định số 46/2015/NĐ-CP; trừ các công trình hồ chứa nước, đập ngăn nước, tràn xả lũ.

5. Các công trình xây dựng cấp III, cấp IV do Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành quyết định đầu tư, công trình do các Tập đoàn kinh tế nhà nước quyết định đầu tư hoặc làm chủ đầu tư trên địa bàn huyện không thuộc thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu của UBND cấp huyện.

Điều 3. Ủy quyền cho Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa kiểm tra công tác nghiệm thu các công trình xây dựng sau đây:

Công trình dân dụng, giao thông, nông nghiệp và phát triển nông thôn, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật cấp III, cấp IV thuộc đối tượng các công trình phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định tại Khoản 1, Điều 32, Nghị định số 46/2015/NĐ-CP trong phạm vi quản lý của đơn vị; trừ các công trình xây dựng cấp III, cấp IV do Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành quyết định đầu tư, công trình do các Tập đoàn kinh tế nhà nước quyết định đầu tư hoặc làm chủ đầu tư trên địa bàn quản lý của đơn vị.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 03 năm 2017 và bãi bỏ Quyết định số 1967/2014/QĐ-UBND ngày 25/6/2014 của UBND tỉnh Ban hành quy định trách nhiệm quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5 QĐ;
- Bộ Xây dựng (đề b/c);
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh (đề b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục kiểm tra VB QPPL - Bộ Tư pháp;
- Chánh VP, Phó CVP UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CN.(M1.9)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Xứng